

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN TH

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST

Ngày 29/5/2018

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NH DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Ngoãn và ông Phạm Mã Siêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TH tham gia phiên tòa:

Bà Phí Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 27/2018/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị L – Sinh năm 1990

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Duy T – Sinh năm 1990

Đều ĐKKH: Thôn TL, xã NT, huyện TH, Thái Bình

Chị Trần Thị L có mặt, anh Phạm Duy T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T kết hôn với nhau ngày 17 tháng 02 năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo chị Trần Thị L trình bày thì sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chịu tu chí làm ăn, không phụ giúp vợ con nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã. Nay tình cảm của chị với anh không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Phạm Bảo N sinh ngày 11/8/2014 và Phạm Bảo H sinh ngày 03/10/2016. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là được trực

tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Tài sản, công nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong đơn gửi Tòa án ngày 16 tháng 3 năm 2018, anh Phạm Duy T trình bày:

Anh đã nhận được thông báo thụ lý của Tòa án về việc chị L xin ly hôn anh. Do thời gian trước anh không có mặt ở địa phương nên không đến Tòa để trình bày được. Anh đề nghị Tòa án cho thêm thời hạn để hai vợ chồng hòa giải. Nếu không hòa giải được thì anh đồng ý giải quyết theo quy định pháp luật.

Bà Bùi Thị Đ (là mẹ đẻ anh T) trình bày: Chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã NT, huyện TH. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng đã có 02 con chung là Phạm Bảo N và Phạm Bảo H. Gia đình không đồng ý cho anh chị ly hôn, mong muốn anh chị hòa giải đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Tại biên bản xác minh ngày 09/3/2018, đại diện Ủy ban nH dân xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình cung cấp: chị L, anh T đều có hộ khẩu thường trú tại thôn TL, xã NT, huyện TH, anh chị đăng ký kết hôn ngày 17 tháng 02 năm 2014 tại UBND xã NT. Anh chị có 02 con chung là Phạm Bảo N, sinh ngày 11/8/2014 và Phạm Bảo H, sinh ngày 03/10/2016.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của người tham gia tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử: xử cho chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T được ly hôn. Giao hai con chung Phạm Bảo N, Phạm Bảo H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Phạm Duy T cấp dưỡng nuôi con chung nên không đặt ra giải quyết. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản nên không giải quyết. Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã NT, huyện TH, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nH dân huyện TH có thẩm quyền giải quyết vụ án. Sau khi thụ L vụ án, Tòa án đã Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; những văn bản này đã được tổng đạt cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án là anh đã từ chối quyền trình bày và hòa giải

theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt các quyết định của Tòa án cho anh Phạm Duy T nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án NH dân huyện TH đã mở phiên tòa ngày 09/5/2018 nhưng anh T, chị L không có mặt, hôm nay anh T vắng mặt lần thứ hai nên Hội đồng xét xử Tòa án NH dân huyện TH xét xử vắng mặt anh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Quan hệ hôn nH: Chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban NH dân xã NT, huyện TH vào ngày 17/02/2014, đó là hôn nH hợp pháp. Chị L cho rằng mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, nay đã sống ly tH còn anh T viết đơn đề nghị Tòa án cho thêm thời gian để vợ chồng hòa giải, đoàn tụ nhưng anh T không có mặt theo thông báo của Tòa án để trình bày ý kiến, tham gia hòa giải là anh không thể hiện thiện chí của mình, anh không đưa ra hướng khắc phục mâu thuẫn nên xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nH không đạt được, Hội đồng xét xử căn cứ điều 56 Luật hôn nH gia đình xử cho anh chị được ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có hai con chung Phạm Bảo N, sinh ngày 11/8/2014 và Phạm Bảo H, sinh ngày 03/10/2016. Nguyên vọng của chị L sau khi ly hôn là được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Trong quá trình tố tụng, anh T không đến Tòa án để trình bày yêu cầu về con chung và chứng minh điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển ổn định của con chung, nên giao hai con chung Phạm Bảo N, Phạm Bảo H cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên không đặt ra giải quyết.

Anh Phạm Duy T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

Sau ly hôn, nếu đương sự yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con thì được giải quyết theo quy định của Luật hôn nH và gia đình.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết chia tài sản sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, Điều 58 Luật hôn nH gia đình năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về quan hệ hôn nH: Xử cho chị Trần Thị L và anh Phạm Duy T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Bảo N sinh ngày 11/8/2014 và Phạm Bảo H sinh ngày 03/10/2016 cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Trần Thị L không yêu cầu anh Phạm Duy T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Duy T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 008567 ngày 06/02/2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện TH được chuyển thành tiền án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Trần Thị L, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Duy T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã NT;
- VKSND huyện TH;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Thị Thương Huyền